

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2024/HSST
Ngày 10/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đ T, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Phạm Việt C, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐXXST-HS ngày 29/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y - sinh năm 1974, giới tính: Nữ. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: số 132, đường H, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 10/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Hữu B - đã chết và bà Lê Thị O. Chồng: Lê Ngọc M. Con: Có 02 con sinh năm, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị D sinh năm 1986.

Trú tại: số nhà 22, ngõ 45, phố T phường T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.
(có đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1973.

Trú tại: thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Y không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh dịch vụ cấp, cho vay tín dụng hoặc hỗ trợ tài chính. Y đã cho những người quen biết có nhu cầu hoặc khó khăn về tài chính vay tiền mà không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì với mức lãi xuất vượt quá nhiều lần mức lãi xuất cao nhất theo quy định của pháp luật nhằm thu lợi bất chính.

Trong khoảng thời gian từ 20/9/2022 đến ngày 07/4/2023, Nguyễn Thị Y đã cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ vay tiền với mức lãi xuất từ 3.000đồng/1triệu/1ngày đến 3.333đồng/1triệu/1ngày tương đương với mức lãi xuất từ 109,5 %/1năm đến 121,67 %/1 năm của khoản tiền vay, vượt gấp từ 5,475 lần đến 6,0835 lần mức lãi xuất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm). Việc giao dịch cho vay lãi nặng của Nguyễn Thị Y cụ thể như sau:

1. Giao dịch giữa Nguyễn Thị Y và chị Nguyễn Thị D:

Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay tiền nhiều lần, tất cả các lần vay tiền Y và D đều ghi chép vào 01 quyển sổ và D ký xác nhận là người vay. Sau đó, tại nhà của Nguyễn Thị Y, Y và Nguyễn Thị D đã thống nhất với nhau đối với các mã vay tiền không phải vay dưới hình thức vay ổng thành 04 mã vay tiền lãi ngày, cụ thể như sau:

- Lần 1: ngày 11/12/2022, Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền 90.000.000đồng, với lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/1 năm, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 2.700.000đồng, bắt đầu tính tiền lãi vào ngày kế tiếp của ngày vay, cứ khi nào trả hết tiền gốc vay thì dừng trả tiền lãi. Tính từ ngày 11/12/2022 đến ngày 01/04/2023, chị D đã trả cho Y 11 lần tiền lãi là 29.700.000 đồng, số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 5.424.658 đồng, số tiền thu lợi bất chính Y đã thu được khi cho chị D vay tiền là 24.275.342 đồng. Tính từ ngày 02/4/2023 đến ngày 07/4/2023 Y bị Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội, Y chưa thu của chị D tiền lãi của 06 ngày là 1.620.000 đồng, số tiền lãi 20% Y được hưởng theo quy định của pháp luật là 295.890 đồng, số tiền Y sẽ thu lợi bất chính là 1.324.110 đồng. Chị D chưa trả 90.000.000 đồng tiền vay gốc cho Y.

- Lần 2: ngày 16/12/2022, Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền 60.000.000 đồng, với lãi suất thoả thuận là 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/1 năm, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 1.800.000 đồng, bắt đầu tính tiền lãi vào ngày kế tiếp của ngày vay, cứ khi nào trả hết tiền gốc vay thì dừng trả tiền lãi. Tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 06/4/2023, chị D đã trả cho Y 11 lần tiền lãi là 19.800.000 đồng, số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 3.616.438 đồng, số tiền thu lợi bất chính Y đã thu được khi cho chị D vay tiền là

16.183.562 đồng. Ngày 07/4/2023 Y bị Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội, Y chưa thu của D tiền lãi của 01 ngày là 180.000 đồng, số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 32.877 đồng, số tiền Y sẽ thu lời bất chính là 147.123 đồng. Chị D chưa trả 60.000.000 đồng tiền vay gốc cho Y.

- Lần 3: ngày 20/12/2022, Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền 25.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/1 năm, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 750.000 đồng, bắt đầu tính tiền lãi vào ngày kế tiếp của ngày vay, cứ khi nào trả hết tiền gốc vay thì dừng trả tiền lãi. Tính từ ngày 20/12/2022 đến ngày 30/3/2023, chị D đã trả cho chị Y 10 lần tiền lãi là 7.500.000 đồng, số tiền lãi 20% mà chị Y được hưởng theo quy định là 1.369.863 đồng, số tiền thu lợi bất chính Y đã thu được khi cho chị D vay tiền là 6.130.137 đồng. Tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày 07/4/2023 Y bị Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội (trừ đi 01 ngày 31/03/2023 vì Y và chị D thỏa thuận 01 tháng là 30 ngày), Y chưa thu của chị D tiền lãi của 07 ngày là 525.000 đồng, số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 95.890 đồng, số tiền Y sẽ thu lời bất chính là 429.110 đồng. Chị D chưa trả 25.000.000 đồng tiền vay gốc cho Y.

- Lần 4: ngày 25/12/2022, Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/1 năm, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 900.000 đồng, bắt đầu tính tiền lãi vào ngày kế tiếp của ngày vay, cứ khi nào trả hết tiền gốc vay thì dừng trả tiền lãi. Tính từ ngày 25/12/2022 đến ngày 05/4/2023, chị D đã trả cho chị Y 10 lần tiền lãi là 9.000.000 đồng, số tiền lãi 20% mà chị Y được hưởng theo quy định là 1.643.836 đồng, số tiền thu lợi bất chính Y đã thu được khi cho chị D vay tiền là 7.356.164 đồng. Tính từ ngày 06/4/2023 đến ngày 07/4/2023, Y chưa thu của D tiền lãi của 02 ngày là 180.000 đồng, số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 32.877 đồng, số tiền Y sẽ thu lời bất chính là 147.123 đồng. Chị D chưa trả 30.000.000 đồng tiền vay gốc cho Y.

Ngoài ra Nguyễn Thị Y còn cho chị Nguyễn Thị D vay tiền 08 lần dưới hình thức vay ông cụ thể như sau:

- Lần 1: ngày 25/8/2022 âm lịch (tức ngày 20/9/2022 dương lịch): Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 20.000.000 đồng nhưng viết giấy vay tiền 24.000.000 đồng. Y và chị D thỏa thuận vay dưới hình thức bóc ống trong đó 20.000.000 đồng là tiền vay gốc và 4.000.000 đồng là tiền lãi, thỏa thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, tương đương với lãi suất 121,67%/1 năm. Chị D đã trả 20.000.000 đồng tiền vay gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 3.342.466 đồng.

- Lần 2: ngày 10/9/2022 âm lịch (tức ngày 5/10/2022 dương lịch) Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 10.000.000 đồng nhưng viết giấy vay tiền

12.000.000đồng. Y và chị D thoả thuận vay dưới hình thức bốc ống trong đó 10.000.000đồng là tiền vay gốc và 2.000.000đồng là tiền lãi, thoả thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000đồng, tương đương với lãi suất là 121,7%/ 1 năm. Chị D đã trả 10.000.000đồng tiền vay gốc và 2.000.000đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 328.767đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 1.671.233đồng.

- Lần 3: ngày 25/10/2022 âm lịch (tức ngày 18/11/2022 dương lịch): Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 20.000.000đồng nhưng viết giấy vay tiền 24.000.000đồng. Y và chị D thoả thuận vay dưới hình thức bốc ống trong đó 20.000.000đồng là tiền vay gốc và 4.000.000đồng là tiền lãi, thoả thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000đồng, tương đương với lãi suất 121,67%/ 1 năm. Chị D đã trả 20.000.000đồng tiền vay gốc và 4.000.000đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 657.534đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 3.342.466đồng.

- Lần 4: ngày 26/11/2022 âm lịch (tức ngày 19/12/2022 dương lịch) Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 10.000.000đồng nhưng viết giấy vay tiền 12.000.000đồng. Y và chị D thoả thuận vay dưới hình thức bốc ống trong đó 10.000.000đồng là tiền vay gốc và 2.000.000đồng là tiền lãi, thoả thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000đồng, tương đương với lãi suất là 121,7%/ 1 năm. Chị D đã trả 10.000.000đồng tiền vay gốc và 2.000.000đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 328.767đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 1.671.233đồng.

- Lần 5: ngày 21/12/2022 âm lịch tức là ngày 12/01/2023 dương lịch Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 20.000.000đồng nhưng viết giấy vay tiền 24.000.000đồng. Y và chị D thoả thuận vay dưới hình thức bốc ống trong đó 20.000.000đồng là tiền vay gốc và 4.000.000đồng là tiền lãi, thoả thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000đồng, tương đương với lãi suất 121,67%/ 1 năm. Chị D đã trả 20.000.000đồng tiền vay gốc và 4.000.000đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 657.534đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 3.342.466đồng.

- Lần 6: ngày 14/01/2023, Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 20.000.000đồng nhưng viết giấy vay tiền 24.000.000đồng. Y và chị D thoả thuận vay dưới hình thức bốc ống trong đó 20.000.000đồng là tiền vay gốc và 4.000.000đồng là tiền lãi, thoả thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, tương đương với lãi suất 121,67%/ 1 năm. Chị D đã trả 20.000.000đồng tiền vay gốc và 4.000.000đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 657.534đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 3.342.466đồng.

- Lần 7: ngày 17/01/2023 âm lịch tức là ngày 07/02/2023 dương lịch, Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 20.000.000đồng nhưng viết giấy vay tiền

24.000.000đồng. Y và chị D thoả thuận vay dưới hình thức bốc ống trong đó 20.000.000 đồng là tiền vay gốc và 4.000.000 đồng là tiền lãi, thoả thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000đồng, tương đương với lãi suất 121,67%/ 1 năm. Chị D đã trả 20.000.000đồng tiền vay gốc và 4.000.000đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 657.534đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 3.342.466đồng.

- Lần 8: ngày 28/1/2023 âm lịch (tức ngày 18/02/2023 dương lịch), Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay số tiền là 30.000.000đồng nhưng viết giấy vay tiền 36.000.000đồng. Y và chị D thoả thuận vay dưới hình thức bốc ống trong đó 30.000.000đồng là tiền vay gốc và 6.000.000đồng là tiền lãi, thoả thuận trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 600.000đồng, tương đương với lãi suất 121,67%/ 1 năm. Chị D đã trả 30.000.000đồng tiền vay gốc và 6.000.000đồng tiền lãi cho Y. Số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 986.301đồng, số tiền thu lợi bất chính khi cho chị D vay tiền là 5.013.699đồng.

Như vậy Nguyễn Thị Y đã cho chị Nguyễn Thị D vay tổng số tiền là 355.000.000đồng với lãi xuất từ 109,50%/năm đến 121,67%/năm gấp từ 5,475 lần đến 6,0835 lần mức lãi xuất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm). Nguyễn Thị Y đã thu lợi 96.000.000đồng, trong đó khoản tiền tương ứng lãi xuất hợp pháp là 16.986.302đồng, thu lợi bất chính 79.013.698đồng, nhằm thu lợi số tiền là 2.047.466đồng. Số tiền thu lợi bất chính Nguyễn Thị Y phải chịu trách nhiệm hình sự khi cho chị Nguyễn Thị D vay là 81.061.164đồng.

2. Giao dịch giữa Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Đ:

- Lần 1: ngày 25/2/2023, Nguyễn Thị Y cho anh Nguyễn Văn Đ vay số tiền 50.000.000đồng, với lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/1 năm, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 1.500.000đồng, bắt đầu tính tiền lãi vào ngày kế tiếp của ngày vay, cứ khi nào trả hết tiền gốc vay thì dừng trả tiền lãi. Tính từ ngày 25/2/2023 đến ngày 05/4/2023, anh Đ đã trả cho Y 04 lần tiền lãi là 6.000.000đồng, số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 1.095.890 đồng, số tiền thu lợi bất chính Y đã thu khi cho anh Đ vay tiền là 4.904.110 đồng. Từ ngày 06/4/2023 đến 07/4/2023, Y chưa thu của Đ số tiền lãi của 02 ngày là 300.000đồng, số tiền lãi 20% mà Y được hưởng theo quy định là 54.795đồng, số tiền Y sẽ thu lợi bất chính là 245.205đồng. Anh Đ chưa trả 50.000.000đồng tiền vay gốc cho Y.

- Lần 2: ngày 30/3/2023, Nguyễn Thị Y cho anh Nguyễn Văn Đ vay số tiền 50.000.000đồng, với lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/1 năm, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 1.500.000đồng, bắt đầu tính tiền lãi vào ngày kế tiếp của ngày vay, cứ khi nào trả hết tiền gốc vay thì dừng trả tiền lãi. Đối với mã vay này theo thoả thuận chưa đến ngày anh Đ phải trả

tiền lãi nên Y chưa thu tiền lãi của anh Đ. Từ ngày 30/3/2023 đến 07/4/2023 là 07 ngày (trừ đi 01 ngày 31/03/2023 vì Y và Đ thoả thuận 01 tháng là 30 ngày), tiền lãi là 1.050.000đồng. Số tiền 20% mà Y được hưởng theo quy định là 191.781 đồng, số tiền Y sẽ thu lời bất chính là 858.219 đồng. Anh Đ chưa trả 50.000.000 đồng tiền vay gốc cho Y.

- Lần 3: ngày 03/4/2023, Nguyễn Thị Y cho anh Nguyễn Văn Đ vay số tiền 35.000.000đồng, với lãi suất thoả thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/1 năm, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 1.500.000đồng, bắt đầu tính tiền lãi vào ngày kế tiếp của ngày vay, cứ khi nào trả hết tiền gốc vay thì dừng trả tiền lãi. Đối với mã vay này theo thoả thuận chưa đến ngày anh Đ phải trả tiền lãi nên Y chưa thu tiền lãi của anh Đ. Từ ngày 03/4/2023 đến 07/4/2023 là 04 ngày, tiền lãi là 420.000 đồng. Số tiền 20% mà Y được hưởng theo quy định là 76.712đồng, số tiền Y sẽ thu lời bất chính là 343.288đồng. Anh Đ chưa trả 35.000.000đồng tiền vay gốc cho Y.

Như vậy Nguyễn Thị Y đã cho anh Nguyễn Văn Đ vay tổng số tiền là 135.000.000đồng với lãi suất 109,50%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm). Nguyễn Thị Y đã thu lợi 6.000.000đồng, trong đó khoản tiền tương ứng lãi xuất hợp pháp là 1.095.890 đồng, thu lợi bất chính 4.904.110đồng, nhằm thu lợi số tiền là 1.446.712đồng. Số tiền thu lợi bất chính Nguyễn Thị Y phải chịu trách nhiệm hình sự khi cho anh Nguyễn Văn Đ vay là 6.350.822đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ vay là 490.000.000đồng với mức lãi suất vượt gấp từ 5,475 lần đến 6,0835 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm), đã thu lợi bất chính số tiền là 83.917.808đồng và nhằm thu lợi số tiền là 3.494.178đồng. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Thị Y phải chịu trách nhiệm hình sự là 87.411.986đồng.

Ngày 07/4/2023, chị Nguyễn Thị D đến Công an thành phố N tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Y. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị Y đến làm việc, tại đây Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ của Nguyễn Thị Y 01 quyển sổ nhãn hiệu Campus bên trong ghi chép việc Y cho vay tiền và người vay ký nhận và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0948.047.582.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT- VKSNDTPNB ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 463, Điều 468 BL Dân sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0948.047.582 thu giữ của Nguyễn Thị Y;

+ Buộc Nguyễn Thị Y phải nộp lại số tiền 150.000.000 đồng (số tiền đã cho chị Nguyễn Thị D vay và chị D đã trả lại) và 18.082.192đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm (bị cáo đã nhận của người vay) để sung Ngân sách Nhà nước. Tổng cộng là 168.082.192đồng.

+ Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền đã vay của Nguyễn Thị Y hiện chưa trả để sung quỹ Nhà nước cụ thể của Nguyễn Thị D 205 triệu đồng; của Nguyễn Văn Đ 135 triệu đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải trả lại số tiền đã thu lợi bất chính cho người vay, cụ thể: Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 79.013.698 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 4.904.110 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp án phí là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2022 đến ngày 07/4/2023, tại địa bàn thành phố N, tỉnh N. Nguyễn Thị Y đã cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ vay tổng số tiền là 490.000.000 đồng với mức lãi xuất từ 109,50%/năm đến 121,67%/năm của khoản tiền vay. Lãi suất cho vay nói trên gấp từ 5,475 lần đến

6,0835 lần so với mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm) để thu lời bất chính số tiền 87.411.986 đồng thì bị phát hiện.

Trong đó:

- Đã cho chị Nguyễn Thị D vay 04 mã vay (tổng 205 triệu đồng) và 08 lần vay dưới hình thức vay ông (tổng là 150 triệu đồng) Tổng số tiền là 355.000.000đồng, bị cáo Y đã thu lời bất chính số tiền là 79.013.698đồng, nhằm thu lợi bất chính là 2.047.466đồng.

- Cho anh Nguyễn Văn Đ vay tổng cộng số tiền 135.000.000đồng, bị cáo Y đã thu lời bất chính 4.904.110đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là 1.446.712đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (D, Đ); biên bản kiểm tra điện thoại; nội dung ghi chép trong sổ sách theo dõi việc cho vay nợ của bị cáo với người vay và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Y đã phạm tội “*Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ và xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, loại tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ các phân tích đánh giá trên trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo hình phạt tiền là phù hợp, là cũng có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[2]. Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền cho chị D vay 150.000.000đồng theo hình thức vay ổng mà chị D đã trả cho bị cáo Y và số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của ngân hàng mà bị cáo Y đã thu của chị D tổng số tiền là 16.986.302đồng và của anh Đ 1.095.890 đồng. Tổng cộng là 168.082.192đồng. Đây là khoản tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần buộc bị cáo Y phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với các số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị D vay 205 triệu đồng và cho anh Nguyễn Văn Đ vay 135 triệu đồng, hiện chị D và anh Đ đang quản lý, chưa trả nợ cho bị cáo. Đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần buộc chị D và anh Đ phải nộp lại số tiền trên để sung Ngân sách nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0948.047.582 thu giữ của bị cáo Y, bị cáo sử dụng để nhắc trả lãi, do vậy đây là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các khoản vay khác thể hiện trong quyền sở mà Nguyễn Thị Y đã giao nộp: cơ quan điều tra đã lấy lời khai của những người vay và lời khai của Y. Lời khai của các bên thể hiện thỏa thuận cho vay với mức lãi suất đúng theo quy định của pháp luật do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Y về tội cho vay lãi nặng; đối với một số khoản vay không tìm được địa chỉ của người vay và người vay không có mặt tại địa phương nên không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**".

Xử phạt Nguyễn Thị Y 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*).

2. **Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

2.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0948.047.582 thu giữ của Nguyễn Thị Y.

(*Hiện vật chứng có đặc điểm số lượng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án thành phố N*).

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp lại số tiền 150.000.000 đồng (số tiền đã cho chị Nguyễn Thị D vay và chị D đã trả lại) và 18.082.192đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm (bị cáo đã nhận của người vay là D, Đ) để sung ngân sách Nhà nước. Tổng cộng số tiền Nguyễn Thị Y phải nộp là 168.082.192đồng (*một trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng*).

2.3. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền đã vay của Nguyễn Thị Y hiện chưa trả để sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể:

+ Nguyễn Thị D phải nộp 205.000.000đồng (*Hai trăm linh năm triệu đồng*);

+ Nguyễn Văn Đ phải nộp 135.000.000đồng (*một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

2.4. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải trả lại cho người vay số tiền thu lời bất chính cụ thể:

- Trả cho chị Nguyễn Thị D 79.013.698 đồng (*bảy mươi chín triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 4.904.110 đồng (*Bốn triệu chín trăm linh bốn nghìn một trăm mười đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N .
- Công an thành phố N.
- Trại tạm giam
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, NCQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

